

REV	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
int	2015/02/07	新设计		Zeng Zhao Xiang	Zhang Guang Wu	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
						0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0

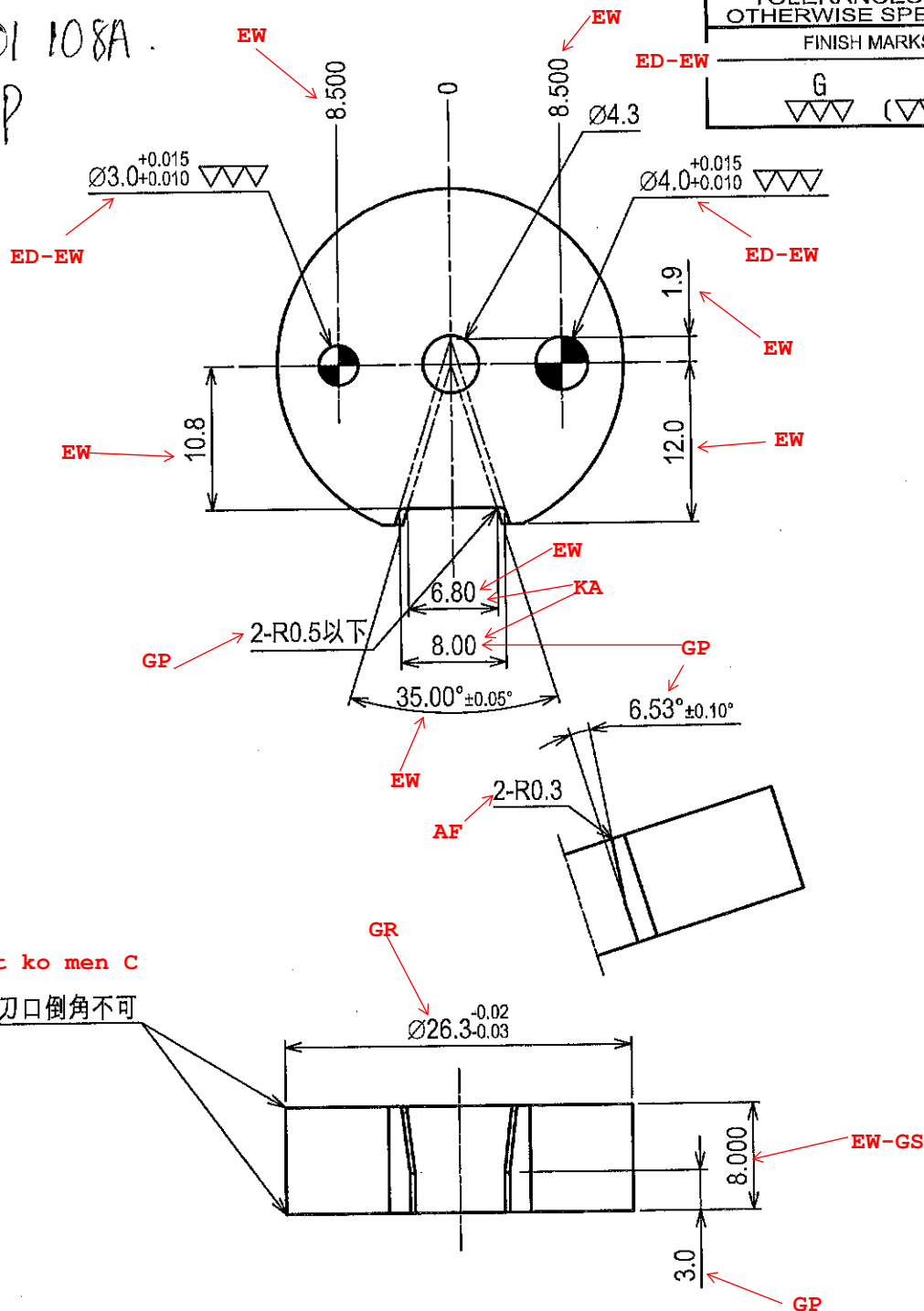
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS

G
▽▽ (▽▽)

213201 108A.

IP



DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Zeng_Zhao_Xiang	Zhang_Guang_Wu	部品図		下刃物
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		LOWER EDGED TOOL
HRC 0° ~ 0°		部品図		下刀具
MATERIAL	DATE	SCALE		下刀具
WC(D30/HIP)	2015/02/07	2:1		DWG.No.
				S946961

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414 201 0403

T9 x 20 x 20

SNO: **S946961**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 Ø28*11	EW1:60 ED:60 EW2:90 GR:90 GS2:30 GP:70 KA:1 AF:15 KT